

Chính Sách:

## Bảo Kê Tại Ngoại-Người Lớn

Mã Số Chính Sách:

**BAI1**

Ngày Hiệu Lực:

22 Tháng Mười Một, 2022

Đối Chiếu:

[CHA 1](#) [CHI 1](#) [GUI 1](#)  
[IPV 1](#) [SEX 1](#) [VUL 1](#)

Mỗi người bị truy tố về một tội danh đều có quyền cơ bản được đóng bảo kê tại ngoại với các điều khoản hợp lý và quyền không bị từ chối cho bảo kê tại ngoại hợp lý nếu không có lý do chính đáng.

Quyền bảo kê tại ngoại gắn liền bất khả phân với nguyên tắc mặc nhiên xem là vô tội. Luật Canada mặc nhiên xem là bị cáo sẽ được chấp nhận cho bảo kê tại ngoại:

*... việc phóng thích bị cáo là điều luật cơ bản và giam giữ là trường hợp ngoại lệ...  
Tự động ra lệnh giam giữ sẽ đi ngược lại 'quyền cơ bản được chấp thuận cho bảo kê tại ngoại trừ phi có lý do chính đáng để quyết định khác'.<sup>1</sup>*

Việc giam giữ trước khi xét xử có thể ảnh hưởng đến đời sống tâm thần, xã hội, và vật thể của bị cáo và gia đình họ. Bị cáo được mặc nhiên xem là vô tội và không thấy là cần phải nhận tội chỉ để được phóng thích. Ngay cả khi bị cáo không bị giam giữ, các điều kiện phóng thích không cần thiết hoặc không hợp lý sẽ giới hạn tự do của người được mặc nhiên xem là vô tội và có thể áp đặt hình phạt đối với hành vi mà lẽ ra hợp pháp.<sup>2</sup>

Mặc dù có quyền hiến định cho bảo kê tại ngoại, số người bị giam giữ và từ chối cho bảo kê tại ngoại đã gia tăng rất nhiều kể từ khi ban hành *Hiến Chương Các Quyền và Quyền Tự Do*.<sup>3</sup> Ngoài áp lực do tình trạng này đặt lên hệ thống công lý hình sự vốn đã quá nặng gánh, mức gia tăng số người bị giam giữ còn tác động bất cân xứng đối với các bị cáo từ những cộng đồng kém thế và dễ bị tổn thương và có khuynh hướng tăng thêm rủi ro hình phạt cho bị cáo. Tình trạng này cũng làm cho số Thổ Dân vốn đã nhiều tới mức không chấp nhận được trong hệ thống công lý hình sự Canada lại càng trầm trọng hơn nữa.<sup>4</sup>

<sup>1</sup> *R v St-Cloud*, 2015 SCC 27 ở đoạn văn 70

<sup>2</sup> *R v Zora*, 2020 SCC 14 ở đoạn văn 25

<sup>3</sup> *R v Antic*, 2017 SCC 27 ở đoạn văn 64

<sup>4</sup> *R v Zora*, 2020 SCC 14 ở đoạn văn 79; Sở Thống Kê Canada, "Thống kê cải huấn người lớn và thanh thiếu niên tại Canada, 2018/2019", của Jameil Malakieh trong Juristat Catalogue No 85-002-X (Ottawa: Sở Thống Kê Canada, 2020) ở 7, trên mạng <<https://www150.statcan.gc.ca/n1/pub/85-002-x/2020001/article/00016-eng.htm>>

Quyết định có phản đối hay ưng thuận cho bảo kê tại ngoại hay không, và theo các điều kiện nào, đòi hỏi Công Tố Viên phải cứu xét và cân nhắc các quyền lợi trái ngược nhau của bị cáo, công chúng, và nạn nhân. Công Tố Viên không thể tiên đoán được chắc chắn các hành động của bị cáo trong tương lai, và do đó không thể loại bỏ được tất cả mọi rủi ro. Không thể tránh được tình trạng này trong một hệ thống công lý dựa trên giả định vô tội, mà trong đó mỗi bị cáo đều có quyền cơ bản được bảo kê tại ngoại hợp lý. Khi đề nghị các điều kiện bảo kê tại ngoại, Công Tố Viên nên xét đến hoàn cảnh của tội bị cáo giặc và tất cả các yếu tố rủi ro được biết và có thể tiên đoán được hợp lý và tìm các điều kiện bảo kê tại ngoại ít hạn chế nhất mà có thể giảm được rủi ro do bị cáo gây ra đến mức có thể chấp nhận được.

Để hệ thống công lý hoạt động công bằng và hiệu quả, Công Tố Viên phải tùy ý đưa ra các quyết định về bảo kê tại ngoại. Như được nêu trong *Các Nguyên Tắc Hướng Dẫn (GUI 1)* của Cẩm Nang Chính Sách Công Tố Viên, khi Công Tố Viên đưa ra các quyết định có nguyên tắc theo chính sách này, bất luận kết quả ra sao, Dịch Vụ Công Tố BC và Phụ Tá Phó Tổng Chương Lý sẽ ủng hộ các quyết định của họ.

## Tổng Quát

Muốn có lý do chính đáng về mặt pháp lý để giam giữ trước khi xét xử hoặc đòi hỏi bất cứ điều kiện nào đối với bị cáo thì phải cần đáp ứng ít nhất là một trong ba mục đích nêu trong đoạn 515(10) của *Bộ Hình Luật*:

- nhằm bảo đảm là bị cáo phải ra tòa
- để bảo vệ hoặc giữ an toàn cho công chúng, nạn nhân, hoặc chứng nhân, sau khi xét đến tất cả mọi hoàn cảnh kể cả bất cứ rủi ro nào đáng kể là bị cáo có thể, nếu được phóng thích, sẽ phạm tội hình sự hoặc cản trở đến việc điều hành công lý
- để duy trì niềm tin vào việc điều hành công lý

Sẽ không có lý do chính đáng về mặt pháp lý để giam giữ trước khi xét xử hoặc đòi hỏi các điều kiện cho bất cứ mục đích nào khác, kể cả: để trừng phạt bị cáo, để bắt buộc điều trị các vấn đề sức khỏe tâm thần hoặc nghiện ngập nguồn cội của bị cáo, để đẩy nhanh tiến trình tư pháp, hoặc để khuyến khích bị cáo nhận tội hoặc nhượng bộ hoặc thú nhận nào khác.<sup>5</sup>

Ngoài các lý do theo luật định nêu trong đoạn 515(10) của *Bộ Hình Luật*, lập trường của Công Tố Viên về bảo kê tại ngoại phải theo “nguyên tắc cầm giữ” trong đoạn 493.1.<sup>6</sup>

5 R v Zora, 2020 SCC 14 ở đoạn văn 85

6 R v Zora, 2020 SCC 14 ở đoạn văn 100

Nguyên tắc cầm giữ đòi hỏi thẩm phán phải cứu xét trước hết việc phóng thích bị cáo khi có cơ hội hợp lý sớm nhất, về các điều kiện ít nặng nề nhất mà thích hợp cho hoàn cảnh mà bị cáo có thể tuân hành hợp lý.

Tuy nhiên, nguyên tắc cầm giữ phải được diễn giải trong toàn bộ các quy định về bảo kê tại ngoại và không cấm Công Tố Viên muốn giam giữ hoặc đòi hỏi các điều kiện phóng thích đối với bị cáo bất cứ khi nào thích hợp.

Các đoạn 515(1) đến 515(2.03) của *Bộ Hình Luật* quy định rõ là, ngoài một ít trường hợp ngoại lệ, thẩm phán chủ tọa buổi phân xét bảo kê tại ngoại phải phóng thích bị cáo bằng lệnh phóng thích vô điều kiện trừ phi Công Tố Viên cho thấy lý do tại sao cần giam giữ bị cáo hoặc phóng thích có điều kiện.

Ngoài các điều kiện phải áp đặt hoặc cứu xét theo đoạn 515(4.1) đến (4.3) của *Bộ Hình Luật*, và một điều kiện là bị cáo phải ra tòa, Công Tố Viên chỉ nên đề nghị các điều kiện nhằm đáp ứng các lý do luật định nêu trong đoạn 515(10). Khi quyết định đòi hỏi các điều kiện này, nếu có, Công Tố Viên nên cứu xét hoàn cảnh cá nhân của bị cáo và ảnh hưởng tích lũy của các điều kiện đề nghị.<sup>7</sup>

### **Bảo vệ an toàn công cộng và duy trì niềm tin vào việc điều hành công lý**

Trong một số hoàn cảnh việc Công Tố Viên áp dụng một đường lối nghiêm khắc hơn về bảo kê tại ngoại không những chỉ là thích hợp mà còn cần thiết. Thí dụ, các chính sách dưới đây nhấn mạnh đến nhu cầu đặc biệt chú trọng đến an toàn công cộng, gồm cả nạn nhân và chứng nhân:

- *Nạn Nhân và Chứng Nhân Trẻ Em (Child Victims and Witnesses)* ([CHI 1](#))
- *Bạo Hành Bạn Tình (Intimate Partner Violence)* ([IPV 1](#))
- *Các Tội Tình Dục–Người Lớn là Nạn Nhân (Sexual Offences–Adult Victims)* ([SEX 1](#))
- *Nạn Nhân và Chứng Nhân Yếu Thế (Vulnerable Victims and Witnesses)* ([VUL 1](#))

Vấn đề bảo vệ hoặc an toàn của công chúng cũng là một vấn đề đáng lo ngại trong trường hợp kẻ phạm pháp nhiều lần, nhất là những tội phạm bạo động nhiều lần.

Cho các mục đích của chính sách này, tội phạm bạo động nhiều lần là bất cứ người nào dạo gần đây bị kết tội một hoặc nhiều lần vì hành vi phạm tội đối với người khác (theo Phần VIII của *Bộ Hình Luật*) hoặc phạm tội liên quan đến vũ khí (như được định nghĩa trong đoạn 2 của

---

<sup>7</sup> *R v Zora*, 2020 SCC 14 ở các đoạn văn 25 và 89

*Bộ Hình Luật*). Khi một tội phạm bạo động nhiều lần bị truy tố về một tội đối với người khác hoặc một tội liên quan đến vũ khí, Công Tố Viên phải xin giam giữ tội phạm trừ phi họ thấy rằng, sau khi xét đến tất cả mọi hoàn cảnh, các điều kiện bảo kê tại ngoại để phóng thích bị cáo có thể giảm mức rủi ro về an toàn công cộng xuống mức có thể chấp nhận được.

Khi xét đến mức rủi ro cho an toàn công cộng, Công Tố Viên nên xét đến bất cứ yếu tố nào có thể thuận lợi cho ý muốn giam giữ bị cáo, gồm:

- vào lúc bắt giữ, bị cáo đang bị truy tố về một hoặc nhiều tội hình sự đối với người khác hoặc một tội liên quan đến vũ khí
- khi phạm tội bị cáo giết, bị cáo có thể đã vi phạm một điều kiện cam kết phòng ngừa, hoặc vũ khí bị cấm theo *Bộ Hình Luật*
- các điều khoản đòi hỏi bị cáo phải chứng minh ngược lại trong đoạn 515(6) của *Bộ Hình Luật*

### **Duyệt Lại Cam Kết do Cảnh Sát Đưa Ra**

Cảnh sát có quyền phóng thích bị cáo dựa trên cam kết theo các đoạn 498(1)(c), 499(b), hoặc 503(1.1) của *Bộ Hình Luật*. Khi hành sử quyền này, cảnh sát phải tuân hành đoạn 493.1 của *Bộ Hình Luật* là phải cứu xét trước hết việc phóng thích bị cáo khi có cơ hội hợp lý sớm nhất, về các điều kiện ít nặng nề nhất mà thích hợp cho hoàn cảnh mà bị cáo có thể tuân hành hợp lý.

Khi nhận được Phúc Trình cho Công Tố Viên, Công Tố Viên phải duyệt lại các điều khoản của bất cứ cam kết nào do cảnh sát đưa ra. Khi không thể thi hành được các điều khoản cam kết nào do cảnh sát đưa ra hoặc không đủ để bảo vệ nạn nhân, gia đình nạn nhân, chứng nhân, và công chúng, Công Tố Viên nên xin trát tòa hoặc nộp đơn xin một thẩm phán theo đoạn 502(2) để cấp lệnh phóng thích có các điều kiện khác. Khi các điều kiện ít hạn chế hơn cũng đủ để bảo vệ, Công Tố Viên nên xét xem có thích hợp để thay đổi theo đoạn 502(2) hay không.

### **Thẩm Định Truy Tố Các Cáo Giác Vi Phạm Điều Kiện Bảo Kê Tại Ngoại**

Khi vi phạm điều kiện về số tiền bảo kê tại ngoại cho đến không tuân hành lệnh tòa hoặc gây ra rủi ro không thể chấp nhận được cho an toàn công cộng hoặc nạn nhân thì phải có biện pháp giải quyết thích ứng. Tuy nhiên, nhiều trường hợp vi phạm là vì các hoàn cảnh đời sống thay đổi hoặc khó khăn của bị cáo khiến có thể khó tuân hành tuyệt đối các điều kiện này. Những loại vi phạm vì hoàn cảnh thường không gây lo ngại nào đáng kể về việc cố ý không tuân hành lệnh tòa hoặc cho an toàn công cộng hoặc nạn nhân .

Như được nêu trong *Các Nguyên Tắc Hướng Dẫn Thẩm Định Truy Tố (Charge Assessment Guidelines)* ([CHA 1](#)), ngay cả khi đáp ứng được điều kiện về bằng chứng, công lý cũng không đòi hỏi phải truy tố mỗi tội có thể chứng minh được. Quyết định truy tố nên được dành cho những vụ đòi hỏi phải áp dụng toàn lực của hệ thống công lý hình sự, gồm tất cả các biện pháp trừng phạt hiện hành. Khi có cáo giác là bị cáo đã vi phạm một điều kiện bảo kê tại ngoại, Công Tố Viên nên xét đến tất cả các biện pháp khác thay thế trước khi phê chuẩn Cáo Trạng truy tố vì vi phạm điều kiện bảo kê tại ngoại.

Các biện pháp khác thay thế việc truy tố vì cáo giác vi phạm điều kiện bảo kê tại ngoại có thể là:

- duyệt lại xem có còn cần đến điều kiện bị cáo giác vi phạm cho các mục đích của đoạn 515(10) hay không và sửa đổi hoặc thay đổi nếu cần
- nộp đơn xin thu hồi lệnh cho bảo kê tại ngoại theo đoạn 524 của *Bộ Hình Luật*
- cáo giác hoàn cảnh vi phạm là một phần của hoàn cảnh vào lúc tuyên án về một tội độc lập phát xuất từ cùng các sự kiện, theo đoạn 725(1)(c)

Chỉ nên phê chuẩn truy tố theo đoạn 145(4) hoặc 145(5) khi các biện pháp điều chỉnh bằng cách tái duyệt và thu hồi lệnh cho bảo kê tại ngoại vẫn không đủ.<sup>8</sup>

Một trường hợp ngoại lệ duy nhất cho đường lối này là về những vấn đề nêu trong chính sách *Bạo Hành Bạn Tình (Intimate Partner Violence)* ([IPV 1](#)): “khi trường hợp vi phạm lệnh tòa được nhận định là một yếu tố rủi ro gây ra bạo động trong tương lai, Công Tố Viên cần phải xét đến việc phê chuẩn truy tố, khi thích ứng, về những loại vi phạm điều kiện bảo kê tại ngoại”.

### Người Nghèo Khó và Yếu Thế

Bị cáo nghèo khó và yếu thế, vốn thiếu một hệ thống yểm trợ của gia đình và bạn bè hoặc phương tiện tài chánh, khó có thể cung cấp bảo kê tại ngoại.<sup>9</sup> Khi quyết định về bảo kê tại ngoại, đoạn 493.2(b) của *Bộ Hình Luật* đòi hỏi thẩm phán phải đặc biệt để ý đến những người yếu thế bị giam giữ quá nhiều trong hệ thống công lý hình sự và kém điều kiện về khả năng được phóng thích.

Công Tố Viên không nên áp đặt bất cứ điều kiện nào có thể trừng phạt hình sự, hoặc phạt tiền đối với hoàn cảnh đời sống đặc biệt của bị cáo (chẳng hạn như nghèo khó, vô

<sup>8</sup> *R v Zora*, 2020 SCC 14 ở đoạn văn 70

<sup>9</sup> *R v Summers*, 2014 SCC 26 ở đoạn văn 66

gia cư, nghiện rượu hoặc thuốc, bệnh tâm thần hoặc thể xác, hoặc khuyết tật). Chỉ nên áp đặt điều kiện nếu cần thiết để đối phó với các rủi ro cụ thể của bị cáo.<sup>10</sup>

## Thổ Dân

Nhiều hội đồng của chính quyền và phúc trình, cũng như phán quyết của Tối Cao Pháp Viện Canada, đã nhìn nhận tình trạng những người Thổ Dân bị kỳ thị, dù là vì thái độ kỳ thị ra mặt hay những cách làm việc không thích hợp về mặt văn hóa, trong tất cả mọi bộ phận của hệ thống công lý hình sự.

Lịch sử của chủ nghĩa thực dân, mất nhà, và các trường nội trú tại Canada đã đưa đến tình trạng học vấn thấp hơn, lợi tức thấp hơn, thất nghiệp cao hơn, tỷ lệ lạm dụng chất kích thích và tự sát cao hơn, và tỷ lệ ngồi tù cao hơn trong giới Thổ Dân. Tỷ lệ ngồi tù cao hơn bất tương xứng cũng phát xuất từ thiên kiến đối với Thổ Dân và từ đường lối định chế thiên về thái độ từ chối bảo kê tại ngoại cho họ.<sup>11</sup>

Ngoài ra, tỷ lệ là nạn nhân của Thổ Dân, nhất là phụ nữ và thiếu nữ Thổ Dân, cao hơn nhiều so với những người không phải Thổ Dân.<sup>12</sup>

Hậu quả vẫn còn kéo đến nay của chủ nghĩa thực dân cho Thổ Dân tại Canada là bối cảnh cần thiết để cứu xét bảo kê tại ngoại cho bị cáo Thổ Dân. Các hậu quả này “phải được điều chỉnh bằng cách giải quyết các yếu tố cỗi rễ cá biệt và cơ bản ảnh hưởng đến Thổ Dân, cũng như các giá trị văn hóa khác biệt cơ bản của họ và các quan điểm thế giới.”<sup>13</sup>

## Bị Cáo Thổ Dân – Cứu Xét Bảo Kê Tại Ngoại

Khi Công Tố Viên không biết chắc về quá trình của bị cáo, họ nên hỏi bị cáo, luật sư biện hộ, hoặc tòa án, ngay khi có cơ hội hợp lý, xem bị cáo có xem mình là Thổ Dân hay không. Công Tố Viên nên chắc chắn là ghi lại dữ kiện này vào hồ sơ.

Công Tố Viên phải cứu xét bất cứ dữ kiện nào được cung cấp trong suốt tiến trình truy tố về các yếu tố cỗi rễ cá biệt và cơ bản mà có thể là một phần lý do đưa bị cáo Thổ Dân ra tòa và ảnh hưởng các yếu tố đó, cũng như hậu quả kéo dài đến nay của chủ nghĩa thực dân, sẽ tác động đến tiến trình bị cáo Thổ Dân tham gia vào hệ thống công lý hình sự.

Các yếu tố như thất nghiệp, gia cư không ổn định, tiền bảo kê mà không có phương tiện tài chánh đáng kể, các vấn đề sử dụng sai trái chất kích thích không liên quan đến tội bị cáo giết, hoặc thiếu liên kết với cộng đồng nơi xảy ra tội bị cáo giết, có thể phản ảnh các

10 *R v Zora*, 2020 SCC 14 ở đoạn văn 92

11 *R v Ipeelee*, 2012 SCC 13

12 *Thổ dân tại Canada Bị Trở Thành Nạn Nhân*, 2014, Sở Thống Kê Canada, 2016

13 *Ewert v Canada*, 2018 SCC 30 ở các đoạn văn 57 - 58; *R v Barton*, 2019 SCC 33 ở các đoạn văn 198-200

yếu tố cốt lõi cá biệt hoặc cơ bản được nêu trong vụ *R v Gladue*.<sup>14</sup> Do đó, Công Tố Viên phải giữ nguyên tắc kèm chế trong tất cả mọi quyết định liên quan đến bảo kê tại ngoại và tất cả những buổi phân xét bảo kê tại ngoại, đặc biệt chú ý đến hoàn cảnh của bị cáo Thổ Dân. Công Tố Viên chỉ nên tìm cách giam giữ bị cáo Thổ Dân khi:

- quá trình không ra tòa của bị cáo khiến cho thấy không có triển vọng là bất cứ hình thức phóng thích nào sẽ giúp vấn đề này kết thúc xứng đáng; hoặc
- tội bị cáo giác là tội bạo động hoặc đả thương thân thể, hoặc nếu không thì khi được bảo kê tại ngoại để phóng thích sẽ gây ra rủi ro không thể chấp nhận được cho an toàn hoặc an ninh của nạn nhân, chứng nhân, hoặc công chúng

Khi thẩm định các kế hoạch có thể áp dụng để phóng thích bị cáo Thổ Dân, Công Tố Viên:

- chỉ nên đòi hỏi các điều kiện cần thiết hợp lý để giải quyết rủi ro cho an toàn hoặc an ninh của nạn nhân, chứng nhân, hoặc công chúng hoặc, trước quá trình không ra tòa của bị cáo trước đây, để bảo đảm cho vấn đề này kết thúc xứng đáng
- nên xét đến khoảng cách xa xôi từ cộng đồng nơi bị cáo cư trú cũng như những mối liên kết văn hóa cá biệt hoặc truyền thống trong cộng đồng đó, và các khó khăn có thể gặp phải để tuân hành các điều kiện bảo kê tại ngoại mà lẽ ra bình thường được xem là thích hợp trong các cộng đồng khác
- phải có kèm chế theo nguyên tắc khi áp dụng biện pháp bảo kê

Đoạn 493.2(a) của *Bộ Hình Luật* đòi hỏi thẩm phán phải chú ý đặc biệt đến hoàn cảnh của bị cáo Thổ Dân khi quyết định về bảo kê tại ngoại. Trong tất cả những phiên phân xét bảo kê tại ngoại, Công Tố Viên nên bảo đảm là tất cả các dữ kiện thích ứng họ có về hoàn cảnh của bị cáo Thổ Dân cũng phải được cung cấp cho tòa.

---

<sup>14</sup> *R v Gladue* [1999] 1 S.C.R. 688